



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Địa chỉ: Số 26 Phố Tân Viên, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Nhà máy: Km35 Quốc lộ 10, Xã Quốc Tuấn, H. An Lão, TP. Hải Phòng
Tel: (84-225) 3525.195 - 3824.984 Fax: (84-225) 3824.562
Email: info@lilama69-2.com.vn Website: lilama69-2.com.vn



Số: ~~27~~./CBTT - 2023

Hải Phòng, ngày ~~14~~ tháng ~~07~~ năm 20~~22~~²³

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Lilama 69-2**
2. Mã chứng khoán: **L62**
3. Địa chỉ: Số 26 Tân Viên, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
4. Điện thoại: 02253.525.195 Fax: 02253.824.562
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Ông Vũ Kế Chương** - Đại diện pháp luật
6. Nội dung của thông tin công bố:

Công ty cổ phần Lilama 69-2 đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – CN Hà Nội với nội dung soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

7. Địa chỉ Website đăng tải: <http://www.lilama69-2.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CÔNG BỐ THÔNG TIN *thm*



Vũ Kế Chương



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Trụ sở chính: 26 Tân Viên, P. Thượng Lý, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng
Nhà máy: Km 35, quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, TP. Hải Phòng
Tel: +84.225.3525195 Fax: +84.225.3824562
Email: info@lilama69-2.com.vn Web: www.lilama69-2.com.vn



Số: 3.1.../TCKT 2023

Hải Phòng, ngày 05 tháng 07 năm 2023

TỜ TRÌNH

(V/v phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023)

Kính gửi: - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP LILAMA 69-2

- Căn cứ vào Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông số 40/NQ-ĐHĐCĐ L62-2023 ngày 30/06/2023.
- Căn cứ vào Điều 6 của Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thống nhất Ủy Quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.

Hội đồng Quản trị giao nhiệm vụ cho Ban Tổng giám đốc nghiên cứu Hồ sơ năng lực của 04 Công ty kiểm toán đã thông qua Đại hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ năng lực của 04 Công ty kiểm toán, Ban Tổng giám đốc báo cáo trình Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt lựa chọn **Công ty TNHH kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội** là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty năm 2023.

Ban Tổng giám đốc kính đề nghị Hội đồng Quản trị phê chuẩn.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vũ Kế Chương

TỔNG GIÁM ĐỐC *lme*

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trung Hiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

-----&*-----

Số: ~~..42..~~/NQ-HĐQT 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày ~~..14..~~ tháng 07 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**V/v: Lựa chọn đơn vị Kiểm toán
Báo cáo tài chính năm 2023**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.

Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 69-2;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty CP Lilama 69-2 số: 40/NQ-ĐHĐCĐ L62-2023 ngày 30/06/2023;

Căn cứ tờ trình số 31/TCKT 2023 ngày 05/07/2023;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội là đơn vị Cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo Tài chính (BCTC) 6 tháng đầu năm 2023 và Kiểm toán BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty cổ phần LILAMA 69-2.

Điều 2: Giao Tổng giám đốc, các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị liên quan của Công ty cổ phần Lilama 69-2 chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động công ty.

Nơi nhận:

- UBCKNN
- HNX
- Như điều 2;
- Lưu: HĐQT.



Vũ Kế Chương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Số: 54 /2023/RSMHN.KTTC-HDKT

Hà Nội, ngày 14 tháng 07 năm 2023

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT

(V/v: Soát xét thông tin tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 và kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 của Quốc hội về kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào thỏa thuận giữa **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2** và **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI** về việc cung cấp dịch vụ soát xét thông tin tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023 và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023.

Hợp đồng này được lập giữa:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Người đại diện

Chức vụ
Địa chỉ trên ĐKKD

Địa chỉ giao dịch

Điện thoại

Fax

Mã số thuế

Ông Vũ Kế Chương

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số 26 phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Số 26 phố Tân Viên, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI

Người đại diện

Chức vụ
Địa chỉ trên ĐKKD

Địa chỉ giao dịch

Điện thoại

Fax

Tài khoản VND

Tại

Mã số thuế

Nguyễn Thành Lâm

Giám đốc

Tầng 25 Tháp A, Tòa nhà Discovery Complex, số 302 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tầng 25 Tháp A, Tòa nhà Discovery Complex, số 302 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

024 3795 5353

024 3795 5252

14025083191886

Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt

030 236 1789 – 001

Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A:

- Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính của Bên A cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2023, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/6/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Hợp đồng dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính của Bên A.
- Dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc 31/12/2023, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính của Bên A.

ĐIỀU 2: LUẬT ĐỊNH VÀ CHUẨN MỰC

Bên B sẽ thực hiện kiểm toán phù hợp với các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán nhằm đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính của Bên A không có sai sót trọng yếu do sai sót hoặc gian lận. Vì vậy, cuộc kiểm toán được tiến hành theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam được thiết lập để đạt được sự đảm bảo hợp lý, nhưng không tuyệt đối rằng: các Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán không nhằm phát hiện các sai sót và gian lận không mang tính trọng yếu đối với Báo cáo tài chính của Bên A.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra trên cơ sở chọn mẫu các bằng chứng liên quan đến các số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính, đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính kế toán trọng yếu của Ban Giám đốc cũng như đánh giá tổng quát tính đúng đắn của việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính.

Cuộc kiểm toán bao gồm việc tìm hiểu về tính hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ để lập kế hoạch kiểm toán cũng như xác định tính chất, thời gian và phạm vi các thủ tục kiểm toán sẽ được thực hiện. Tuy nhiên, cuộc kiểm toán không nhằm cung cấp sự đảm bảo cũng như báo cáo về hệ thống kiểm soát nội bộ.

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính được trình bày theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, trên tất cả các khía cạnh trọng yếu. Việc đưa ra ý kiến kiểm toán, cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập Báo cáo kiểm toán. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán, Bên B có thể từ chối đưa ra ý kiến hoặc từ chối phát hành Báo cáo kiểm toán. Nếu Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc nếu Báo cáo kiểm toán cần được sửa đổi, các lý do sửa đổi sẽ được trao đổi với Ban Giám đốc Bên A.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Trách nhiệm của Bên A

Cuộc Kiểm toán và Soát xét của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính phải trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;

Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:

- Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
- Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán và soát xét;
- Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán và soát xét. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán và soát xét.

Ban Giám đốc Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán và soát xét vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận tiện cho nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán cho Bên B theo quy định tại Điều 6 của hợp đồng này.

Trách nhiệm của Bên B

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các Chuẩn mực Kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của Báo cáo tài chính.

Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không. Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét. Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào mà Bên B phát hiện được.

Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán và soát xét, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán và soát xét.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán và soát xét theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có

liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán và soát xét. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

Thông báo cho Bên A các tình huống có thể dẫn đến việc trì hoãn việc hoàn thành các công việc của Bên B trong quá trình kiểm toán, hoặc mở rộng phạm vi công việc, tăng phí cho khối lượng công việc.

ĐIỀU 4: KẾ HOẠCH KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Công việc kiểm toán và soát xét sẽ được bắt đầu khi Bên B nhận được Báo cáo tài chính chưa kiểm toán trước 03 ngày làm việc. Nếu Bên A không thể cung cấp kịp thì Bên B sẽ không thể tiến hành theo kế hoạch kiểm toán và soát xét đã thông báo; và do đó, thời gian thực hiện cuộc kiểm toán và soát xét trở lại sẽ do Bên B sắp xếp và thông báo cho Bên A.

Thời gian hoàn thành của kế hoạch kiểm toán, soát xét phụ thuộc vào việc Bên A tạo mọi điều kiện để Bên B hoàn thành công việc theo yêu cầu.

Sau khi kết thúc kiểm toán hoặc soát xét, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- 05 bộ Báo cáo soát xét kèm theo Báo cáo tài chính đã soát xét bằng tiếng Việt được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam;
- 05 bộ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 bằng tiếng Việt được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam;

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 700, các Chuẩn mực Kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Báo cáo soát xét sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán hoặc soát xét của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc soát xét, Ban Giám đốc Bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 5: SỬA ĐỔI VÀ DIỄN GIẢI MANG TÍNH HỒI TỐ

Kết quả kiểm toán của Bên B dựa trên các diễn giải và nhận thức của Bên A về các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực, mà các diễn giải này có thể khác với cách diễn giải các văn bản pháp luật, quy định và chuẩn mực của các cơ quan đại diện luật pháp hay các cơ quan khác sau đó. Do đó, khả năng phải điều chỉnh có tính hồi tố trong Báo cáo tài chính trong tương

lai là không thể tránh khỏi. Bên A xác nhận sự hiểu biết của mình về việc có thể xảy ra rủi ro này.

ĐIỀU 6: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Phí dịch vụ

Phí Dịch vụ cho toàn bộ các công việc do Bên B cung cấp/thực hiện theo Điều 1 Hợp đồng này là **170.000.000 VND (“Phí Dịch vụ”)**

(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

Mức phí phát hành thêm Báo cáo kiểm toán (nếu có) ngoài số lượng báo cáo nêu tại Điều 4 của Hợp đồng này là 300.000 VND/báo cáo.

Phí dịch vụ nói trên chưa bao gồm thuế GTGT và đã bao gồm toàn bộ các chi phí đi lại và ăn ở khác. Mức thuế suất GTGT được điều chỉnh theo quy định của Chính phủ tại thời điểm Bên B xuất hóa đơn tài chính cho Bên A.

2. Phương thức thanh toán

- Đợt 1: Tạm ứng 50% mức phí kiểm toán sau khi ký hợp đồng;
- Đợt 2: Thanh toán 50% giá trị còn lại cho Bên B ngay khi nhận được đủ bộ báo cáo kiểm toán và hóa đơn tài chính của Bên B khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Thời hạn thanh toán là 10 ngày làm việc kể từ khi Bên B phát hành hóa đơn. Bên B có quyền tính lãi trả chậm ở mức cao nhất mà luật pháp cho phép nếu Bên A không thanh toán đúng theo các điều khoản về thanh toán trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên B phát hành hóa đơn.

ĐIỀU 7: BẢO MẬT

Bên B sẽ giữ bí mật tất cả các thông tin được cung cấp bởi Bên A (trừ khi đó là thông tin công khai, thông tin được Bên A cho phép tiết lộ hoặc theo yêu cầu của pháp luật).

Bên A sẽ giữ bí mật mọi phương pháp luận và công nghệ được sử dụng để thực hiện dịch vụ và không tiết lộ bất kỳ văn bản, thông tin được cung cấp bởi Bên B hoặc các điều khoản của Hợp đồng và Phụ lục trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Quyền sở hữu trí tuệ đối với tất cả các tài liệu của Bên B được sử dụng trong khi thực hiện dịch vụ hoặc được đưa vào trong báo cáo hay bất cứ tài liệu nào khác cung cấp cho Bên A, thuộc quyền sở hữu của Bên B.

Bên B giữ quyền tác giả với tất cả tài liệu cung cấp cho Bên A.

Bên A đồng ý cho phép Bên B cung cấp một số thông tin nhất định liên quan đến các dịch vụ đề cập trong hợp đồng này cho mục đích soạn thảo thư báo giá hoặc soạn thảo các tài liệu quảng cáo nói chung, với điều kiện là khi soạn thảo thư báo giá, Bên B chỉ được phép cung cấp tên, logo của Bên A và diễn giải văn tắt mô tả nội dung công việc đã cung cấp cho Bên A.

ĐIỀU 8: CUNG CẤP THÔNG TIN

Các bên xác nhận rằng: Các bên có thể liên lạc hoặc trao đổi tài liệu qua thư điện tử và/hoặc qua internet trừ khi một trong hai bên có các yêu cầu khác; và các bên chấp nhận các rủi ro tiềm tàng bao gồm rủi ro liên lạc bị ngăn chặn hoặc bị xâm nhập bất hợp pháp, bị sửa đổi làm sai lệch nội dung và bị vi-rút hoặc các thiết bị nguy hiểm khác tấn công. Do đó, các bên sẽ kiểm tra vi-rút tất cả các thông tin liên lạc nhận hoặc gửi đi giữa hai bên.

Trường hợp Bên A hoặc Bên B nhận được bất kỳ dữ liệu cá nhân nào, là các dữ liệu không liên quan đến việc thực hiện hợp đồng, cả hai bên bảo đảm rằng sẽ không sử dụng dữ liệu đó cho bất kỳ mục đích nào khác. Trong nghĩa vụ của mình, mỗi bên cần thực hiện các biện pháp bảo vệ dữ liệu này để ngăn chặn sự truy cập trái phép, thu thập, sử dụng, tiết lộ, sao chép, sửa chữa, xử lý hoặc các rủi ro tương tự.



ĐIỀU 9: CAM KẾT THỰC HIỆN VÀ TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn trở ngại, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên bổ nhiệm.

Không một bên nào bị xem là vi phạm trách nhiệm theo hợp đồng đã ký kết hay phát sinh nghĩa vụ với bên kia nếu một bên không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng do hậu quả của các sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát hợp lý của mình. Trong trường hợp có một bên bị ảnh hưởng bởi các sự kiện này, bên đó phải có nghĩa vụ thông báo cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể thực hiện được một cách hợp lý nhằm giúp bên được thông báo có thể lựa chọn hoặc đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng bằng cách ra thông báo với hiệu lực ngay lập tức.

ĐIỀU 10: MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Bên B sẽ sử dụng một cách phù hợp những kỹ năng và sự thận trọng trong việc thực hiện dịch vụ.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, trách nhiệm tối đa của Bên B liên quan đến dịch vụ đã cung cấp (bao gồm cả chi phí pháp lý) phát sinh do sơ suất hoặc do những nguyên nhân khác, sẽ không vượt quá mức phí được trả cho phần dịch vụ hoặc công việc làm phát sinh trách nhiệm này. Trong mọi trường hợp Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với các khoản thiệt hại, khoản lỗ hay chi phí (bao gồm nhưng không giới hạn lợi nhuận bị sụt giảm, chi phí cơ hội...). Điều khoản này vẫn tiếp tục có hiệu lực sau khi hoàn thành hoặc kết thúc hợp đồng này.

ĐIỀU 11: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành 04 bản hợp đồng tiếng việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên và tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Thay mặt và đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Vũ Kế Chương

Thay mặt và đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM
VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI



Giám đốc

Nguyễn Thành Lâm